

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÙNG CHÂU**

Số: 28/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Tùng Châu, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành quy chế thi đua khen thưởng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ban hành ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ*

*Căn cứ Quy chế thi đua khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng*

*Theo đề nghị của Văn phòng UBND, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã Tùng Châu.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Thi đua, Khen thưởng”

*(Có quy chế kèm theo quyết định này)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

**Điều 3.** Hội đồng Thi đua – khen thưởng xã, Văn phòng UBND xã, các ban ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận**

- Cơ quan tổ chức - nội vụ
- TT đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Thơ**

**QUY CHẾ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28/QĐ - UBND*

*Ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Tùng Châu)*

**CHƯƠNG I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Đối tượng áp dụng: Tập thể, cá nhân trực thuộc UBND xã quản lý, mọi người dân trong xã, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã được khen thưởng theo quy chế này.

**Điều 2.** Nguyên tắc thi đua, khen thưởng:

1. Nguyên tắc thi đua:

Tự nguyện, tự giác, đoàn kết hợp tác cùng phát triển. Mọi cá nhân, tập thể được quy định tại Điều 2 trên đây đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, đăng ký giao ước thi đua.

Cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải đăng ký, giao ước thi đua, không xem xét, công nhận danh hiệu thi đua đối với các trường hợp không đăng ký thi đua. Cá nhân, tập thể đăng ký thi đua theo các danh hiệu và gửi danh sách đăng ký thi đua về Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã để tổng hợp, theo dõi.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Thành tích khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Khen thưởng hàng năm, khen thưởng đột xuất, khen thưởng công lao cống hiến không nhất thiết theo trình tự từ mức khen thấp đến mức khen cao.

Khen thưởng cá nhân nhiều hơn khen thưởng tập thể, khen thưởng người tốt việc tốt, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, cán bộ, công chức, giúp việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các lĩnh vực trọng tâm, trọng yếu, khó khăn, nguy hiểm, cá nhân, tập thể từ yếu kém vươn lên. Kết hợp khen thưởng động viên tinh thần với khuyến khích bằng vật chất.

**CHƯƠNG II****TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 3.** Hình thức tổ chức thi đua bao gồm: Thi đua thường xuyên (hàng năm, quý, tháng) và từng đợt thi đua theo chuyên đề.

**Điều 4.** Nội dung tổ chức phong trào thi đua.

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, đơn vị để đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng pháp luật quy định.

2. Xác định chỉ tiêu và thời gian thi đua phải trên cơ sở chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao. Chỉ tiêu phấn đấu phải cao hơn, thời hạn hoàn thành phải sớm hơn.

3. Tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân,... của đơn vị.

4. Tổng kết đánh giá kết quả, đúc kết kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm hay, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện trong phong trào thi đua, lựa chọn và công khai biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

**Điều 5.** Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng:

1. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn xã.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã là cơ quan tham mưu, giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo và kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Cán bộ Văn phòng thống kê là cơ quan thường trực của Hội đồng thi đua, khen thưởng có nhiệm vụ tham mưu UBND xã tổ chức tốt phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên Mặt trận, các tổ chức chính trị xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

Tổ chức và phối hợp với Ủy ban nhân dân để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để truyền truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

Giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của địa phương theo quy chế đã được thống nhất ban hành, kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Thi đua, khen thưởng cho UBND xã điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

**Điều 6:** Các danh hiệu thi đua khen thưởng:

**1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân.**

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Việc xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” bám sát tiêu chuẩn, đặc biệt là tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao” cán bộ, công chức, giúp việc và người lao động xếp loại hoàn thành nhiệm vụ công tác thì không đủ tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động

tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, cho các trường hợp: không đăng ký thi đua, mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên (trừ số nghỉ chế độ thai sản); bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên, vi phạm chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, tệ nạn xã hội và An toàn giao thông. Tỷ lệ cá nhân được công nhận “Lao động tiên tiến” không quá 28% tổng số cá nhân được danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Không xét tặng mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tương đương với danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong hội nghị đánh giá phân loại cán bộ công chức đối với các cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được cấp ủy Đảng, chính quyền giao phó về thực hiện nhiệm vụ được phân công như lĩnh vực chuyên môn phụ trách bị nhắc nhở do không thực hiện đúng tiến độ và chất lượng công việc, không giữ vững đạt chuẩn các tiêu chí NTM theo quy định, đơn vị phân công chỉ đạo không hoàn thành nhiệm vụ trong năm, thường xuyên đi chậm giờ làm việc, vắng không có lý do theo đó (chậm 5 buổi/tháng không lý do, chậm 25 buổi/năm không lý do; vắng 3 buổi/tháng không lý do, vắng 8 buổi/năm không lý do), thường xuyên bỏ cơ quan công sở đi giải quyết việc cá nhân trong giờ hành chính không lý do hoặc lý do quá nhiều, gia đình người thân không gương mẫu chấp hành các quy định của địa phương, ngoài ra trong bỏ phiếu phân loại đánh giá cá nhân không đủ 70% số phiếu đồng ý xếp loại.

Về phân loại đánh giá, bình xét đối với cán bộ, công chức cuối năm. Tỷ lệ xếp loại cá nhân đối với tiêu chí “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không quá 20% tổng số CB, CC của cơ quan.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”.
- b. Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong lao động sản xuất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cán bộ, công chức đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” trong cơ quan đơn vị.

## **2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:**

- Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể như sau:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- b. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- c. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tổ chức thực hiện tốt các nội dung Cải cách hành chính. Tổ chức Đảng, đoàn thể đạt vững mạnh trở lên.

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi bổ sung năm 2013.

### **Điều 7: Các tiêu chuẩn khen thưởng:**

#### **❖ Đối với cá nhân:**

1. Tiêu chuẩn khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:
  - a. Luôn gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
  - b. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, tận tụy, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.
  - c. Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với đồng nghiệp, cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ.
  - d. Có tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.
  - đ. Có thái độ đúng mực và xử sự văn hóa trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; thực hiện tốt việc phòng, chống các hành vi cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực, tham nhũng, tham ô, lãng phí.
  - e. Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm, vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.
  - g. Hoàn thành kịp thời và bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ đột xuất,
  - h. Có ít nhất 01 công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trong hoạt động công vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền công nhận.
2. Tiêu chuẩn xét khen thưởng Lao động Tiên tiến:
  - a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.
  - b. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.
  - c. Có đạo đức lối sống lành mạnh, được mọi người tín nhiệm.
  - d. Có thời gian công tác liên tục 10 tháng trở lên và tổng số ngày nghỉ trong năm không quá 10 ngày (trừ ngày lễ, ngày nghỉ tuần, nghỉ tết, nghỉ phép năm, nghỉ thai sản). Nếu là Đảng viên phải được phân loại Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt

nhiệm vụ; người chủ trong gia đình (chồng hoặc vợ) thì gia đình phải đạt danh hiệu Gia đình văn hoá.

### 3. Tiêu chuẩn xét khen thưởng Chiến sỹ thi đua cơ sở:

- Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật thi đua, khen thưởng sửa đổi bổ sung năm 2013 và Mục 3 Điều 9 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/10/2017 của Chính phủ

+ Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sỹ tiên tiến”;  
+ Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

#### ❖ **Đối với tập thể.**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể là các cơ quan, đơn vị, đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Có 2/3 trên tổng số thành viên trong đơn vị, tập thể hoàn xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

b. Các lĩnh vực trong cơ quan, đơn vị cuối năm được đánh giá công nhận đơn vị trong sạch vững mạnh;

c. Có trên 90% trở lên cá nhân trong tổ chức được khen thưởng Lao động tiên tiến cuối năm, đồng thời không có cá nhân nào trong tập thể bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

d. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ được cấp ủy Đảng chính quyền giao phó.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể hàng năm cho các cơ quan đơn vị, đạt tiêu chuẩn sau:

a. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c. Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

d. Phải có cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

e. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, tổ chức Đảng, Đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh, tổ chức thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính, không có cá nhân vi phạm tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật, an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

## CHƯƠNG III

### HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

**Điều 8.** Giấy khen của Chủ tịch UBND xã.

1. Khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào của địa phương, có thành tích trong việc dũng cảm cứu người, cứu tài sản, có thành tích đem lại hiệu quả cho đơn vị, có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày, tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị.

2. Tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các chương trình mục tiêu của xã đề ra.

3. Khen thưởng đột xuất và khen thưởng hằng năm cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

\* **Khen thưởng đột xuất:** Tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt việc tốt (*Khen thưởng đột xuất, thành tích phải đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu có tác dụng nêu gương trong toàn ngành, xã*) trong các đợt thi đua ngắn ngày, tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị.

- Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất thì cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT trực tiếp trình Thường trực Hội đồng TĐKT xã xem xét, quyết định.

\* **Khen thưởng hằng năm:** Tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân, thôn có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.
- b. Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- c. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Đối với tập thể:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b. Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua.
- c. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.

d. Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể. Phải đạt tiêu chuẩn danh hiệu tập thể “Lao động tiên tiến”, “Lao động xuất sắc”.

## CHƯƠNG IV

### THÂM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

**Điều 9.** Thẩm quyền quyết định tặng thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu và các hình thức khen thưởng:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tặng 1. Chủ tịch UBND xã quyết định tặng giấy khen cho các trường hợp:

Đối với cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có thành tích đặc biệt xuất sắc, nhân tố mới, mô hình tiêu biểu hàng năm và công nhận Gia đình văn hoá (theo quy định 5 năm một lần).

Đối với cán bộ, công chức, chuyên môn giúp việc thuộc quản lý UBND xã khen thưởng danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, lao động tiên tiến, và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

#### **Điều 10. Tiếp nhận và thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Cán bộ Văn phòng thống kê tiếp nhận và tổng hợp trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xã.

2. Các đơn vị đề nghị khen thưởng gửi hồ sơ về Văn phòng thống kê trước 5 ngày xem xét trước khi tổ chức khen thưởng của đơn vị.

#### **Điều 11. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:**

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

2. Biên bản họp của các tổ chức, cơ quan, đơn vị nêu rõ thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen (Theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng. Báo cáo thành tích được lập thành 01 bản gửi Thường trực Hội đồng TĐKT xã.

## CHƯƠNG V

### NGUỒN KINH PHÍ KHEN THƯỞNG VÀ MỨC KHEN THƯỞNG

#### **Điều 12. Nguồn kinh phí và sử dụng nguồn kinh phí khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của xã được hình thành từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ Thi đua, Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể xã, các cơ quan quản lý nhà nước thuộc xã được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được Ủy ban nhân dân xã giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị.

3. Việc chi tiền thưởng cho hoạt động khen thưởng thi đua phải trên cơ sở đề xuất của Hội đồng thi đua khen thưởng xã hoặc Thủ trưởng đơn vị phê duyệt phù hợp với các quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.



### **Điều 13. Mức khen thưởng cụ thể**

#### **\* Đối với cá nhân:**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã kèm theo tiền thưởng = 0,3 mức lương cơ sở.

2. Cá nhân xuất sắc được tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã kèm theo tiền thưởng = 0,15 mức lương cơ sở.

#### **\* Đối với tập thể:**

- Danh hiệu “Tập thể xuất sắc của năm” được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã kèm theo tiền thưởng = 0,3 mức lương cơ sở.

## **CHƯƠNG VI**

### **QUYỀN LỢI CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG**

**Điều 14.** Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và được khen thưởng các hình thức khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo và được hưởng các quyền lợi theo quy định của Nhà nước.

**Điều 15.** Đối với các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch nước và của cấp trên, Hội đồng Thi đua – khen thưởng xã có trách nhiệm tiếp nhận bằng, hiện vật để trao cho các đối tượng được khen thưởng theo quy định.

## **CHƯƠNG VII**

### **QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ, HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 16. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

1. Được tham gia các phong trào thi đua do xã phát động.
2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của quy chế đề ra.
3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng xã xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của quy chế này.
4. Đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

#### **Điều 17. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của UBND xã trong công tác thi đua, khen thưởng.
2. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể được dự kiến xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh

hiệu, hình thức khen thưởng.

3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật và quy chế của UBND xã quy định.

4. Không được lợi dụng thi đua khen thưởng để trục lợi.

### **Điều 18. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng**

1. Hành vi vi phạm của cá nhân hoặc tập thể được khen thưởng:

- a) Vi phạm các quy định tại Điều 18 Quy chế này;
- b) Cố tình che dấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước để đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng UBND xã khen thưởng;
- c) Dùng tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;
- d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào công tác khen thưởng.

2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này:

- a) Bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;
- b) Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường;

### **Điều 19. Khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng**

1. Cá nhân, đơn vị có quyền khiếu nại về:

- a) Nhận xét sai sự thật với thành tích và khuyết điểm của mình trong hồ sơ, thủ tục, trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng;
- b) Cá nhân, cấp có thẩm quyền thực hiện không đúng thủ tục, quy trình trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Cá nhân, đơn vị có quyền tố cáo với UBND xã về:

- a) Hành vi vi phạm Điều 18 Quy chế này;
- b) Quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể không đúng tiêu chuẩn, không đúng quy định của quy chế đề ra;
- c) Hành vi trù dập cá nhân của cấp có thẩm quyền.

3. Hình thức khiếu nại, tố cáo:

- a) Trực tiếp gặp Chủ tịch Hội đồng thi đua Khen thưởng xã.
- b) Gửi văn bản đến Hội đồng thi đua Khen thưởng và Ban Thanh Tra nhân dân của xã.

**Điều 20. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Hội đồng thi đua Khen thưởng và Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của UBND xã.

**Chương VIII****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 21.** Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được Ủy ban nhân dân xã tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân theo Quy chế Thi đua, Khen thưởng trước đây được xét vào thành tích liên tục của tập thể và cá nhân theo quy định tại Quy chế này.

**Điều 22.** Danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khác của UB MTTQ, các đoàn thể căn cứ Quy chế này và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, tỉnh, huyện.

**Điều 23.** Trường hợp khai man trong thành tích, xác nhận thành tích sai để được khen thưởng, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo Điều 80 và 81 Nghị định số: 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định.

**Điều 24.** Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xã có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này và theo dõi tổng hợp.

**Điều 25.** Chủ tịch UBND xã, Mặt trận, ban ngành, đoàn thể xã; chịu trách nhiệm chỉ đạo phổ biến, tổ chức thực hiện quy chế này trong cơ quan, ban ngành và địa phương và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã Tùng Châu./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**